【男子予選リーグ】　　35チーム

A	芳泉	東山	岡山福田	西大寺
B	操南	高松	荘内	山南学園
C	灘崎	高島	岡山中央	
D	吉備	岡山大安寺	香和	
E	旭東	岡輝	藤田	
F	市操山	瀬戸	八浜	
G	芳田	竜操	光南台	
H	妹尾	御南	岡山後楽館	
I	桑田	富山	宇野	
J	京山	岡大附	興除	
K	福浜	建部	石井	

【女子予選リーグ】　　30チーム

A	芳田	藤田	吉備
B	岡山福田	八浜	岡大附
C	富山	高松	御南
D	西大寺	就実	桑田
E	芳泉	竜操	旭東
F	山南学園	福浜	山陽学園
G	灘崎	京山	日比
H	岡山大安寺	市操山	荘内
I	岡輝	瀬戸	宇野
J	操南	高島	香和

備前西地区中学校総合体育大会卓球競技
令和7年6月15日
岡山市総合文化体育館

男子団体
【決勝トーナメント】

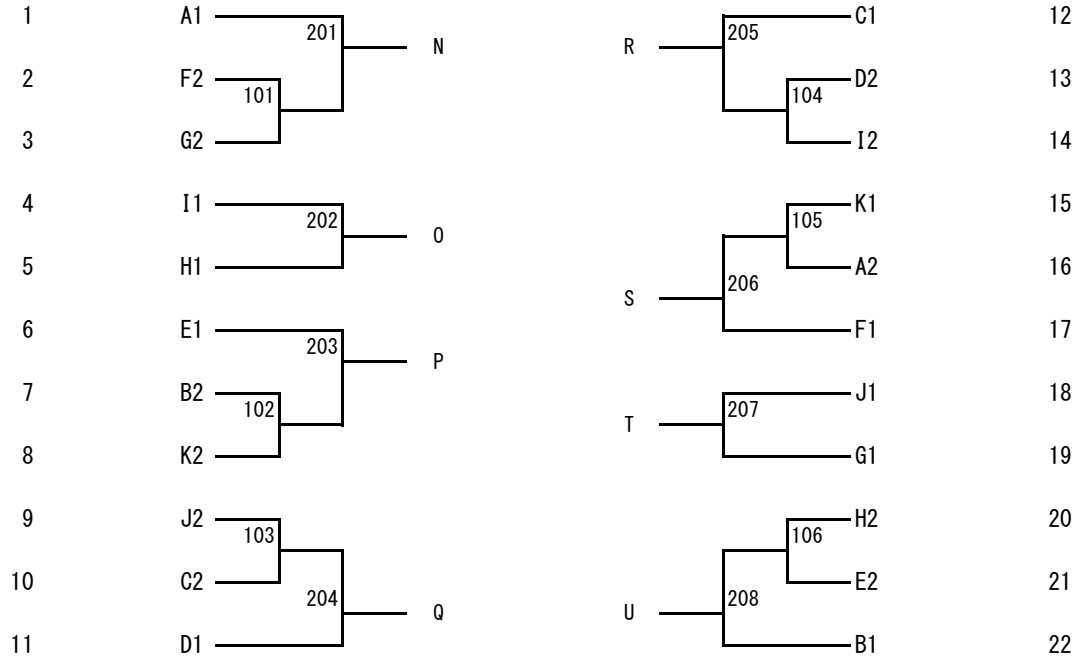

【決勝一次リーグ】

	V					得点	順位
N							
O							
P							
Q							

【試合順】①N-O ②P-Q ③N-P ④O-Q ⑤N-Q ⑥O-P

	W					得点	順位
R							
S							
T							
U							

【決勝二次リーグ】

	X					得点	順位
V1				*			
W1					*		
V2		*					
W2			*				

*の対戦は決勝一次リーグの結果を生かす。
【試合順】①V1-W2 ②W1-V2 ③V1-WI ④V2-W2

【５位決定戦】

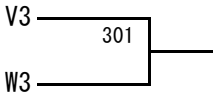

【７位決定戦】

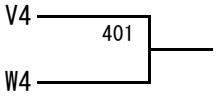

【第９～１２代表決定戦】

備前西地区中学校総合体育大会卓球競技
令和7年6月15日
岡山市総合文化体育館

女子団体
【決勝トーナメント】

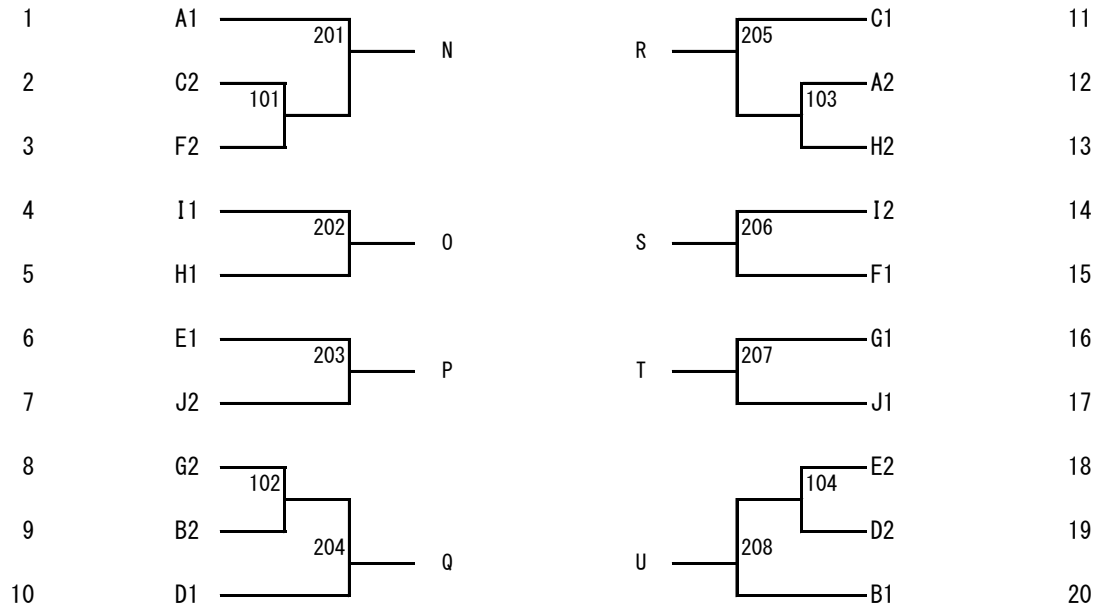

【決勝一次リーグ】

	V					得点	順位
N							
O							
P							
Q							

【試合順】①N-O ②P-Q ③N-P ④O-Q ⑤N-Q ⑥O-P

	W					得点	順位
R							
S							
T							
U							

【試合順】①R-S ②T-U ③R-T ④S-U ⑤R-U ⑥S-T

【決勝二次リーグ】

	X					得点	順位
V1				*			
W1					*		
V2		*					
W2			*				

*の対戦は決勝一次リーグの結果を生かす。
【試合順】①V1-W2 ②W1-V2 ③V1-WI ④V2-W2

【５位決定戦】

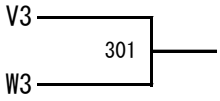

【７位決定戦】

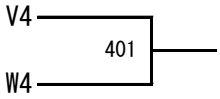

【第９～１２代表決定戦】

【第１３，１４代表決定戦】

【第１５代表決定戦】

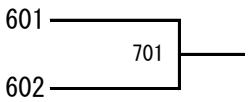

【タイムテーブル】

最初のアルファベット　B:男子　　G:女子

	コート	9:20	9:50	10:20	11:00	11:45	12:30	13:15	14:00	14:45	15:30
メインナリーナ	1	BD2-3	BD1-3	BD1-2	B101	B201					
	2						BV N-O	BV N-P	BV N-Q	B301	
	3	BE2-3	BE1-3	BE1-2	B102	B203					
	4										
	5	共有	共有	共有	B103	B204					
	6	BF2-3	BF1-3	BF1-2			BV P-Q	BV O-Q	BV O-P	B401	
	7				共有	共有					
	8	BG2-3	BG1-3	BG1-2	B104	B205					
	9										
	10	BH2-3	BH1-3	BH1-2	B105	B206					
	11						BW R-S	BW R-T	BW R-U	BX V1-W2	BX V1-W1
	12	BI2-3	BI1-3	BI1-2							
	13				B106	B208					
	14	共有	共有	共有							
	15	BJ2-3	BJ1-3	BJ1-2			BW T-U	BW S-U	BW S-T	BX W1-V2	BX V2-W2
	16				B202	B207					
	17	BK2-3	BK1-3	BK1-2							
	18										
	19	GD2-3	GD1-3	GD1-2	G101	G201					
	20						GW R-S	GW R-T	GW R-U	GX V1-W2	GX V1-W1
	21	GE2-3	GE1-3	GE1-2							
	22				G102	G204					
	23	共有	共有	共有							
	24	GF2-3	GF1-3	GF1-2			GW T-U	GW S-U	GW S-T	GX W1-V2	GX V2-W2
	25				G103	G205					
	26	GG2-3	GG1-3	GG1-2							
	27										
	28	GH2-3	GH1-3	GH1-2	G104	G208	GV N-O	GV N-P	GV N-Q	G301	
	29										
	30	GI2-3	GI1-3	GI1-2							
	31				G202	G206					
	32	共有	共有	共有			GV P-Q	GV O-Q	GV O-P	G401	
	33	GJ2-3	GJ1-3	GJ1-2	G203	G207					
	34										
サブアリーナ	35	BA1-4	BA1-3	BA1-2			G501				
	36							G601			
	37	BA2-3	BA2-4	BA3-4							
	38						G502				
	39	BB1-4	BB1-3	BB1-2				B503			
	40										
	41	BB2-3	BB2-4	BB3-4			B501				
	42										
	43	BC2-3	BC1-3	BC1-2			B502				
	44							B504			
	45	GA2-3	GA1-3	GA1-2			G503				
	46										
	47	GB2-3	GB1-3	GB1-2				G602	G701		
	48						G504				
	49	GC2-3	GC1-3	GC1-2							
	50										